PHÒNG GD & ĐT ……..
TRƯỜNG TH …

ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KỲ I

Môn: Tiếng Anh lớp 3 - Năm học: 2021 – 2022

Thời gian: 35 phút

Họ tên học sinh: .....
Lớp: .....

Điểm
Bằng số:……..

PART I : VOCABULARY AND GRAMMAR

Task 1: Khoanh tròn một từ không cùng nhóm. (1điểm)

1.	A. Mai	B. Nga	C. Linda
2.	A. Hello	B. Who	C. What
3.	A. book	B. big	C. pencil
4.	A. This	B. That	C. Name

Task 2: Khoanh tròn câu trả lời đúng. (4 điểm)

1. How _____ you ?
A. am B. is C. it D. are

2. Good bye. See you _____.
A. later B. late C. How D. are

3. _____ your name ?
A. Hello B. Goodbye C. What D.What's

4. How are you ?
A. I am fine, thanks B. yes, please C. thanks D. Hi

5. How _____ are you ?
A. are B. old C. is D. am

6. Is that Mr Loc ?
A. Yes, it is B. yes, please C. Yes, thank you D.Yes, it isn't

7. How old _____your mother ?
A. am B. are C. is D. old

8. Are they your friends ? Yes_____
A. they are B. It is C. are they D. they aren't

LIVEWORKSHEETS

PART II: READING

Task 1. Đọc và ghép (1 điểm)

1. Who is she ?	1	a. They are pens
2. Is this a chair ?	2.	b. She is my sister
3. How are you ?	3.	c. No, it isn't
4. What are they ?	4.	d. I'm fine. Thank you

Task 2: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi. (1 điểm)

Hello, My name's Nam, I am eight years old. I'm in class 3A. This is my best friend Mai. She is eight years old, too. Here are Peter and Linda. Peter is seven and Linda is nine. They are my friends too.

1. How old is Nam ?.....
2. Who is Nam's best friend ?.....
3. How old is Mai ?.....
4. Is Linda nine years old ?.....

PART III: WRITING

Task 1: Sắp xếp các từ theo thứ tự đúng để tạo thành câu hoàn chỉnh. (1.5 điểm)

1. you / spell / do / How / name / your / ?/ =>.....
2. are /How / you / old? =>.....
3. friends / your/ Are/ they ? =>.....

Task 2 : Trả lời câu hỏi (1.5 điểm)

1. How are you ? =>..... .....
2. Who is your best friend ? => .....
3. Is that Peter ? (Yes) =>.....

THE END

LIVEWORKSHEETS